

PHẠM XUÂN NAM
(CHỦ BIÊN)

Triết lý phát triển ở Việt Nam

MẤY VẤN ĐỀ CỐT YẾU



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

PHẠM XUÂN NAM

(Chủ biên)

TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM

MẤY VẤN ĐỀ CỐT YẾU

Tái bản có sửa chữa, bổ sung
(Nhà xuất bản KHXH in lần thứ nhất năm 2002)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2005

Tập thể tác giả

- GS.TS. PHẠM XUÂN NAM (Chủ biên)
 - GS. VŨ KHIÊU
 - PGS.TS. NGUYỄN VĂN HUYỀN
 - PGS.TS. HỒ SĨ QUÝ
 - PGS.TS. NGUYỄN VĂN TRUY
 - TS. LÊ CAO ĐOÀN
- CÙNG CÁC CỘNG SỰ

LỜI MỞ ĐẦU

Có thể nói chưa bao giờ cả nhân loại lại suy tư, trầm trồ, bàn luận nhiều về phát triển như trong những thập kỷ gần đây. Hàng loạt chương trình, dự án phát triển ở cả cấp quốc gia và quốc tế, cũng như không ít lý thuyết phát triển làm luận cứ cho các chương trình, dự án ấy đã được đề ra: phát triển khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế, phát triển xã hội, phát triển văn hoá, phát triển nông nghiệp và nông thôn, phát triển công nghiệp và đô thị, phát triển bền vững, v.v.

Có một số chương trình, dự án phát triển (như về khoa học và công nghệ) đã đạt được những thành tựu lớn lao. Cũng đã xuất hiện một vài mô hình phát triển kinh tế - xã hội có tác dụng tích cực trong những khoảng thời gian và phạm vi không gian nhất định. Nhưng lại có nhiều chương trình, dự án phát triển đầy tham vọng được vạch ra theo những lý thuyết phát triển nào đó đã không thu được kết quả mong muốn, vì mắc phải những sai lầm, lệch lạc như:

- Chia cắt sự phát triển xã hội theo nghĩa rộng vốn mang tính toàn diện, phức hợp, đa chiều thành những mặt tách rời nhau một cách siêu hình.

- Đồng nhất tăng trưởng kinh tế với phát triển, xem tăng trưởng kinh tế tự nó sẽ giúp giải quyết các vấn đề chính trị, xã hội, văn hoá và môi trường với tư cách là những chiều cạnh khác nhau của phát triển xã hội tổng thể.

Chính sự sai lệch “kép” ấy, nhất là sai lệch thứ hai có tính phổ biến, đã đưa đến những hậu quả nặng nề không chỉ ở các nước đang phát triển mà cả ở các nước có trình độ công nghiệp phát triển cao. Đứng trước tình hình đó, nhiều nhà khoa học có đầu óc khách quan trên thế giới đã cảnh báo rằng: loài người đang phải đối mặt với những loại mô hình “phát triển xấu” mà thực chất là “nghịch lý” của sự phát triển. Trong đó, đáng chú ý là 5 loại mô hình sau:

Thứ nhất: Tăng trưởng kinh tế nhưng không có tiến bộ và công bằng xã hội.

Với những thành tựu kỳ diệu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, lực lượng sản xuất của loài người đã có bước phát triển nhảy vọt. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của toàn thế giới năm 2000 đã tăng gấp 5 lần so với năm 1950 và gấp 15 lần so với cuối thế kỷ XIX. Nhưng những kết quả của sự tăng trưởng kinh tế ấy đã không được phân phối một cách công bằng. Năm 1997, 385 nhà tư bản giàu nhất thế giới có tài sản lớn hơn tài sản của 45% dân số toàn cầu. Trong khi đó, hơn 1 tỷ người lao động trên toàn hành tinh, bao gồm cả hàng chục triệu người ở các nước tư bản phát triển nhất, lại rơi vào cảnh thất nghiệp, nghèo đói, bệnh tật, vô học và bị gạt ra ngoài lề xã hội.

Như vậy, điều mà C.Mác đã dự báo về xu hướng vận động của xã hội tư bản từ hơn một thế kỷ trước đến nay vẫn đúng: Tích lũy của cải ở một cực này đồng thời cũng có nghĩa là tích lũy sự nghèo khổ, sự đau khổ của lao động, sự dốt nát ở cực đối lập¹.

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, tập 23. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1993, tr.909

Thứ hai: Tăng trưởng kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, đô thị hoá nhưng lại dẫn đến sự tàn lụi của nông nghiệp và nông thôn.

Tiếp theo quá trình công nghiệp hoá cổ điển ở các nước Âu - Mỹ trong các thế kỷ trước, từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trên 100 nước mới giành lại được độc lập cũng đã háo hức muốn chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp chậm phát triển sang nền kinh tế công nghiệp phát triển nhanh. Nhân cơ hội này, nhiều "lý thuyết phát triển" theo hướng công nghiệp hoá đã được các học giả phương Tây nêu lên với tham vọng "soi đường, chỉ lối" cho các nước nông nghiệp lạc hậu noi theo. Một trong những lý thuyết được quảng cáo âm ỹ nhất từ những năm 1960 là lý thuyết "*Các giai đoạn tăng trưởng kinh tế*" của W.Rostow. Theo lý thuyết đó, sự chuyển biến từ một xã hội nông nghiệp sang một xã hội công nghiệp rồi hậu công nghiệp phải được tiến hành cấp thời trên cả bốn bình diện: công nghiệp hoá, đô thị hoá, quốc tế hoá, Tây phương hoá.

Ngây thơ vì chưa có kinh nghiệm, hàng loạt nước kém phát triển ở Á, Phi, Mỹ La-tinh đã ngả theo lý thuyết trên. Nhưng chỉ sau một thời gian thực hiện, bên cạnh một số kết quả hiếm hoi, hầu hết các nước ấy đã thất bại trong ước mơ "nhảy thẳng" từ một xã hội nông nghiệp sang một xã hội công nghiệp. Bởi sự cân đối hợp lý trong chặng đường đầu phát triển nông nghiệp/công nghiệp, nông thôn/đô thị bị đột ngột phá vỡ. Nông nghiệp và nông thôn do đó không đủ sức tạo ra những tiền đề và điều kiện cần thiết về lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, lao động và thị trường cho phát triển công nghiệp và đô thị. Trong khi đó, những dòng người vô tận từ các vùng quê lại đổ xô về các thành phố được mở

rộng một cách tự phát, buộc phải sống chen chúc tại những khu nhà ổ chuột và để lại sau lưng họ những vùng nông thôn xơ xác, tiêu điều. Phản ánh thực tế này, các tác giả của *La Grande Encyclopédie Française* xuất bản năm 1986 đã viết trong mục *Thế giới nông thôn* rằng: "Cuộc cách mạng công nghiệp đã đi liền với quá trình đô thị hoá tổng thể và cái chết tuần tự của nền văn minh nông thôn".

Thứ ba: Tăng trưởng kinh tế nhưng quần chúng lao động không có quyền làm chủ.

Khi tiến bộ kỹ thuật ngày càng được phổ biến rộng rãi ở các nước tư bản có trình độ công nghiệp phát triển cao, thì chủ nghĩa kỹ trị ở các nước đó cũng lên ngôi. Trong bối cảnh như thế, thay vì con người phải được xem là chủ thể sáng tạo ra kỹ thuật và sử dụng nó để đạt mục đích của mình, thì giới kỹ trị lại quan niệm tất cả mọi cái đều phải qui về kỹ thuật.

Theo nhận xét của Jacques Ellul, ở các nước phương Tây, kỹ thuật tự đặt mình như mục đích tự thân, là cái đang thống trị xã hội. Tựa hồ là kỹ thuật "đang sống", "có lý trí". Nó áp đặt tinh thần về sự hùng mạnh của nó thông qua sự tăng trưởng vô hạn của sản xuất và tiêu thụ. Nó "đẩy lùi vào lĩnh vực không mất tiền và không hiệu quả những gì cho phép đem lại một ý nghĩa cho cuộc sống con người"¹.

Vén lên tấm màn che đây bản chất phản nhân văn của chủ nghĩa kỹ trị, Herbert Marcuse còn nói rõ thêm: "Kỹ thuật công nghệ cung cấp cho tình trạng thiếu tự do của con người một cơ sở hợp lý hoá rất lớn. Nó chỉ ra rằng, về mặt "kỹ

1. Dẫn theo Richard Bergeron: *Phản phát triển- cái giá của chủ nghĩa tự do*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tr. 108.

thuật", không thể có tự trị được. không thể tự mình quyết định cuộc sống của chính mình được. Bởi vì sự thiếu tự do ấy không tỏ ra là không hợp lý cũng như không lộ ra như một sự kiện chính trị. nó thể hiện đúng ra như là một sự phục tùng bộ máy kỹ thuật, là bộ máy đem lại nhiều tiện nghi hơn cho cuộc sống và tăng thêm năng suất lao động".¹

Rõ ràng, chủ nghĩa kỹ trị đã và đang được giới cầm quyền ở các nước phương Tây sử dụng để biện minh cho cái gọi là "một xã hội cực quyền hợp lý", như H. Marcuse đã nhận xét. Trong xã hội ấy, quần chúng lao động luôn được tuyên truyền rằng họ có mọi quyền tự do, dân chủ rộng rãi do luật định. Nhưng trên thực tế, họ vẫn không sao thoát khỏi sự áp chế của các tập đoàn tài chính - công nghiệp khổng lồ, là những thế lực đang nắm trong tay gần như toàn bộ mọi khâu then chốt nhất của quá trình đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng và triển khai những kỹ thuật, công nghệ cao vì mục tiêu lợi nhuận tối đa của chúng.

Thứ tư: Tăng trưởng kinh tế nhưng văn hoá, đạo đức suy đồi.

Vì chạy theo mục tiêu tăng trưởng kinh tế đơn thuần mà không quan tâm thoả đáng đến mục tiêu phát triển xã hội, phát triển con người, cho nên trong những nước được gọi là phát triển ở phương Tây đã diễn ra một quá trình tha hoá về văn hoá, đạo đức, lối sống ngày càng nghiêm trọng.

Tại những nước đó, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ được tôn thờ, chủ nghĩa tiêu dùng đến mức phi lý được khuyến khích. Các

¹ Dẫn theo Richard Bergeron: Sách đã dẫn, tr. 108

hãng truyền thông đại chúng thường xuyên quảng bá quan điểm cho rằng: Mỗi người phải là một cá thể duy nhất. Họ liệt kê một danh mục vô tận những sản phẩm được nhân cách hoá cao độ tương ứng với cái duy nhất đó. Theo Richard Bergeron, thì công nghiệp khuyến khích bạo lực, kích thích thú tính một cách công khai ngày càng trở nên phổ biến đến mức nó chiếm hết những phố chính ở tất cả các thành phố Bắc Mỹ. Edgar Morin, một nhà triết học Pháp, cũng đã mỉa mai rằng: Làm thế nào mà chúng ta dám tự cho mình là kiểu mẫu "trong khi ở những nền văn minh gọi là phát triển đang tồn tại một sự kém phát triển, kinh khủng về văn hoá, tinh thần, đạo đức và nhân tính".¹ Federico Mayor - nguyên Tổng giám đốc cơ UNESCO - gần đây cũng có nhận định: "Tại các xã hội phổ biến nhất..., bản thân đạo đức ngày càng vắng bóng như hình ảnh bãi hoang mạc cứ lần rộng ra, sức mạnh của cảm xúc và lòng nhiệt huyết bị cùn gi, cái nhìn nhau hờ hững không còn tình cảm, sự đoàn kết gần bó rã rời tan biến"².

Thứ năm: Tăng trưởng kinh tế nhưng môi trường suy thoái, sự cân bằng sinh thái bị phá vỡ.

Do tác động của nhiều nguyên nhân, như sự xuất hiện và phổ biến chủ nghĩa duy lý cực đoan cổ vũ cho việc con người chinh phục và thống trị thiên nhiên, dẫn tới cuộc chạy đua khai thác đến mức cạn kiệt các nguồn tài nguyên không tái tạo được để đạt tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao trong quá trình

1. Edgar Morin: *Đi tới một ý thức mới mang tính toàn cầu*. Báo *Le monde diplomatique*, tháng 10-1989, tr. 18-19.

2. Federico Mayor: *The world ahead*. UNESCO/Paris 1999. Dẫn theo *Một thế giới mới*. Bản dịch của Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam, tr.8.